

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 82/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày 22 tháng 02 năm 2024

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 201/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt dự toán chi phí lập Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Quyết định số 510/QĐ-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ Thông tư số 08/2019/TT-BKHĐT ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về định mức trong hoạt động quy hoạch;*

*Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài Nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 113/2018/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về giá trong hoạt động quy hoạch;*

Căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;

Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 50/2012/TTLT-BTC-BTNMT ngày 30 tháng 3 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn cơ chế tài chính và mức kinh phí lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược;

Căn cứ Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI về Quy định chế độ công tác phí, chế độ tổ chức hội nghị, chế độ đón tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND ngày 18 tháng 7 năm 2019 về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ tổ chức hội nghị, chế độ đón tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Theo đề nghị của Liên ngành: Sở Tài chính và Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 07/LN:STC-SKHĐT ngày 01 tháng 02 năm 2024.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 201/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt dự toán chi phí lập Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh, bổ sung dự toán chi cho hoạt động gián tiếp quy định tại mục II phần B của dự toán chi lập quy hoạch tỉnh.

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung chi phí	Chi phí đã phê duyệt tại Quyết định 201/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh	Chi phí điều chỉnh lần này
<b>B</b>	<b>CHI PHÍ LẬP QUY HOẠCH</b>		
<b>II</b>	<b>Chi phí hoạt động gián tiếp</b>	<b>5.425.848.889</b>	<b>5.425.848.889</b>
2.1	Chi phí lựa chọn tổ chức tư vấn	115.741.359	115.741.359
2.2	Chi phí tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa	3.174.900.000	3.174.900.000

	đàm, tham vấn, lấy ý kiến chuyên gia, ý kiến cộng đồng về quy hoạch		
2.2.1	<i>Chi phí tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tham vấn, lấy ý kiến chuyên gia, ý kiến cộng đồng về quy hoạch</i>	764.650.000	764.650.000
2.2.2	<i>Chi phí tổ chức tọa đàm vấn ý kiến về các nội dung đề xuất tích hợp vào quy hoạch tỉnh</i>	2.060.250.000	2.060.250.000
2.2.3	<i>Chi phí Tổ chức Hội thảo tham vấn ý kiến đối với Báo cáo đánh giá môi trường chiến lược của quy hoạch tỉnh</i>	88.940.000	88.940.000
2.2.4	<i>Chi phí Tổ chức họp thẩm định quy hoạch tỉnh</i>	261.060.000	261.060.000
2.3	Chi phí thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt quy hoạch	390.000.000	234.240.000
2.4	Chi phí công bố quy hoạch	274.240.000	430.000.000
2.5	Chi phí quản lý chung	1.470.967.530	1.470.967.530
2.5.1	<i>Chi phí Ban quản lý dự án lập Quy hoạch tỉnh</i>	1.413.707.530	1.413.707.530
2.5.2	<i>Chi phí khác</i>	57.260.000	57.260.000

2. Các nội dung khác: Thực hiện theo Quyết định số 201/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 752/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 2.** Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chuẩn xác và tính hợp pháp của các thông tin, số liệu, tài liệu gửi kèm theo hồ sơ trình phê duyệt; triển khai thực hiện dự toán đã được phê duyệt tại Điều 1 theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước, đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả.

**Điều 3:** Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**  
**Lê Ngọc Tuấn**